

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 535/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 02 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành  
Công Thương áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về  
hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả  
thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 139/SCT-VP ngày  
13/02/2017; ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 25/STP-KSTT ngày  
07/02/2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 (hai) thủ tục hành chính mới  
ban hành, 06 (sáu) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền  
quản lý của ngành Công Thương áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh  
Hà Tĩnh.

*(Có danh mục thủ tục hành chính và nội dung cụ thể kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết  
định số 2042/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 và các thủ tục hành chính số 1, 2, 3  
thuộc lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng tại Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày  
31/12/2015 của UBND tỉnh.

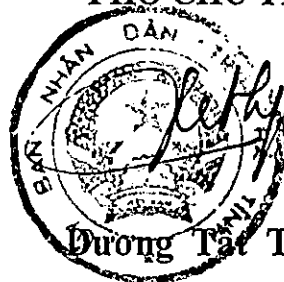
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN;
- Gửi:
  - + VB giấy: TP ko nhận VBĐT;
  - + VB điện tử: Các TP còn lại.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đương Tất Thắng**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ  
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TẠI UBND  
CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Khí dầu mỏ hóa lỏng</b>	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
2	Cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<b>I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	
3	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp huyện	
<b>II. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</b>		
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá
2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN**  
**QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP**  
**HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

**A. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**I. LĨNH VỰC KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG**

**1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai**

**1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Hộ kinh doanh/cá nhân là chủ cơ sở bán lẻ LPG chai nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho hộ kinh doanh/cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn được phân công xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho hộ kinh doanh/cá nhân.

**2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện;

- Qua đường bưu điện.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (Phụ lục 1 kèm theo).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, an toàn (*an toàn về khí dầu mỏ hóa lỏng*).

- Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai phải bổ sung tài liệu chứng minh địa điểm phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Ghi chú:** Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, hộ kinh doanh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Khu vực các huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai theo Phụ lục số 1 kèm theo.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

- Đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo về phòng cháy và chữa cháy, an toàn theo quy định hiện hành.

- Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại năm 2005.

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

- Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc Phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với cơ sở bán lẻ LPG chai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Phụ lục 1**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG CHO .....**

(ghi rõ cửa hàng bán LPG chai hay cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: UBND.....

Tên hộ kinh doanh: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax/email: .....

Giấy chứng nhận đăng ký/mã số thuế số hộ kinh doanh:.....  
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mỗi:

1.....

2.....

3.....

Hoặc ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với tổng đại lý kinh doanh LPG:.....

Đề nghị UBND ..... xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho ..... (ghi rõ cửa hàng bán LPG chai hay cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai) theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  
(Ký tên và đóng dấu)



## 2. Cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

### 1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Hộ kinh doanh/cá nhân là chủ cơ sở bán lẻ LPG chai nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn được phân công xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho hộ kinh doanh, cá nhân.

### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện;

- Qua đường bưu điện.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

*\* Trường hợp đề nghị cấp lại:*

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (Phụ lục số 1 kèm theo).

- Bản gốc (nếu có) hoặc bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai đã cấp cho hộ kinh doanh.

*\* Trường hợp đề nghị điều chỉnh:*

- Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (Phụ lục số 1 kèm theo).

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai đã cấp cho hộ kinh doanh.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến hộ kinh doanh đăng ký.

*\* Trường hợp gia hạn:* Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực, hộ kinh doanh, cá nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến UBND cấp huyện. Hồ sơ đề nghị gia hạn gồm:



- Giấy đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (Phụ lục số 1 kèm theo).

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.

*Ghi chú:* Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ kinh doanh, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Khu vực các huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại/gia hạn/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Phụ lục số 1 kèm theo.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cấp lại trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.

- Cấp điều chỉnh trong trường hợp Giấy chứng nhận có thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến hộ kinh doanh đăng ký.

- Cấp gia hạn khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại năm 2005.

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

- Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc Phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với cơ sở bán lẻ LPG chai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Phụ lục 1**  
**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ**  
**HÓA LỎNG CHO .....** (ghi rõ cửa hàng bán LPG chai  
hay cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: UBND .....

Tên hộ kinh doanh:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax/email: .....

Giấy chứng nhận đăng ký/mã số thuế số hộ kinh doanh: ... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện số.....

Đề nghị UBND ..... xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... (ghi rõ cửa hàng bán LPG chai hay cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai) theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày....tháng...năm...

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  
(Ký tên và đóng dấu)

## B. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

#### 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ

##### 1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (đã được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định) nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn được phân công xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho cơ sở.

##### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện;

- Qua đường bưu điện.

##### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

###### a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề sản xuất thực phẩm.

- Bản tự đánh giá điều kiện đảm bảo ATTP để sản xuất thực phẩm (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo).

- Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm.

*Ghi chú:* Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

###### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

##### 4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ bao gồm: các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo).

- Bản tự đánh giá điều kiện đảm bảo ATTP để sản xuất thực phẩm (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo).

- Bản báo cáo kết quả khắc phục (theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải có ngành nghề sản xuất thực phẩm.

- Cơ sở phải có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp theo quy định tại Chương IV Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính Phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh cho UBND cấp huyện quản lý.

Phụ lục 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

**Kính gửi:** (tên cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Cơ sở sản xuất (tên giao dịch hợp pháp):.....

Địa chỉ tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số .....; ngày cấp: .....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề sản xuất (tên sản phẩm xin cấp giấy chứng nhận) :.....

Công suất, doanh thu:.....

Tổng số cán bộ công nhân viên (trực tiếp:.....; gián tiếp:.....) (bao gồm cả chủ cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ).

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu (nếu có)*

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

- Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực;
- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm;
- Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm.

**Ghi chú:** Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định

Phụ lục 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên cơ sở sản xuất:.....
- Chủ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ:...(ghi địa chỉ sản xuất).....
- Điện thoại.....Fax.....
- Mặt hàng sản xuất:.....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ CON NGƯỜI**

**II. 1. Cơ sở vật chất**

Diện tích mặt bằng sản xuất: .....m<sup>2</sup>, trong đó diện tích để sản xuất: .....m<sup>2</sup>;

**II. 2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến hiện có**

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
5	Dụng cụ lưu mẫu						
6	Phương tiện/ thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
7	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
8	Trang, thiết bị khác để sản xuất (nếu có)						
8.1							
...							
8.2							



### II.3. Chủ cơ sở và những người trực tiếp sản xuất

1. Tổng số người trực tiếp sản xuất tại cơ sở (bao gồm cả chủ cơ sở): .....người;
2. Số người có Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm còn hạn: ..... người;
3. Số người đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp: .....người;
4. Số người chưa được cấp:
  - Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: .....người;
  - Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm: .....người;

### III. CƠ SỞ TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

#### Cam kết của Chủ cơ sở:

Tôi cam đoan các thông tin nêu trong Bản tự đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đánh giá trên./

#### CHỦ CƠ SỞ

*Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)*

*Ghi chú: Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

### Phụ lục 3.3

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20...

Kính gửi: .....

### BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

#### I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

#### II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm ... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				
4				
5				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## **2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ**

### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (đã được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định) nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn được phân công xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho cơ sở.

### **2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện;

- Qua đường bưu điện.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

\* Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo mẫu Phụ lục 1).

\* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề sản xuất thực phẩm.

- Bản tự đánh giá điều kiện đảm bảo ATTP để sản xuất thực phẩm (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo).

- Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

\* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo).

- Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đã được cấp.

- Bản sao văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi.

**Ghi chú:** Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

\* Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ bao gồm: các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo).

- Bản tự đánh giá điều kiện đảm bảo ATTP để sản xuất thực phẩm (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo).

- Bản báo cáo kết quả khắc phục (theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính Phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
- Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh cho UBND cấp huyện quản lý.

**Phụ lục 1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**Kính gửi:** *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)*.....

Tên cơ sở sản xuất:.....

Chủ cơ sở sản xuất: .....

Địa chỉ:....*(ghi địa chỉ sản xuất)*.....

Điện thoại..... Fax.....

Mặt hàng sản xuất:.....

Công suất, doanh thu:.....

Đề nghị ...*(ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp)*... cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ:... *(ghi cụ thể tên sản phẩm thực phẩm xin cấp lại)*, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số: .....; ngày cấp:.....; Cơ quan cấp .....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:

.....

.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)*

**Ghi chú:** *Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên cơ sở sản xuất:.....
- Chủ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ:...(ghi địa chỉ sản xuất).....
- Điện thoại.....Fax.....
- Mặt hàng sản xuất:.....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ CON NGƯỜI**

**II. 1. Cơ sở vật chất**

Diện tích mặt bằng sản xuất: ...m<sup>2</sup>, trong đó diện tích để sản xuất: .....m<sup>2</sup>;

**II. 2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến hiện có**

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
5	Dụng cụ lưu mẫu						
6	Phương tiện/ thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
7	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
8	Trang, thiết bị khác để sản xuất (nếu có)						
8.1							
...							
8.							



### II.3. Chủ cơ sở và những người trực tiếp sản xuất

1. Tổng số người trực tiếp sản xuất tại cơ sở (bao gồm cả chủ cơ sở): ..... người;
2. Số người có Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm còn hạn: ..... người;
3. Số người đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp: .....người;
4. Số người chưa được cấp:
  - Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: .....người;
  - Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm: .....người;

### III. CƠ SỞ TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

#### Cam kết của Chủ cơ sở:

Tôi cam đoan các thông tin nêu trong Bản tự đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đánh giá trên./

#### CHỦ CƠ SỞ

*Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)*

*Ghi chú: Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

Phụ lục 3

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

Kính gửi: .....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

**I. Thông tin chung:**

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

**II. Tóm tắt kết quả khắc phục:**

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm .... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

### 3. Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (ATTP) thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp huyện

#### 1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại: các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; buôn bán hàng rong và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn được phân công xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho cơ sở.

#### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện;

- Qua đường bưu điện.

#### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- *Trường hợp cơ sở đề nghị cấp Giấy xác nhận cho người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại cơ sở:*

+ Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo).

+ Bản sao Chứng minh thư nhân dân (của từng cá nhân theo danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức ATTP).

+ Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).

- *Trường hợp cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận:*

+ Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo).

+ Bản sao Chứng minh thư nhân dân.

**Ghi chú:** Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và tổ chức kiểm tra kiến thức, có kết quả đạt trên 80% số câu trả lời đúng).

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, buôn bán hàng rong và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 30.000 đồng/lần/người.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo - áp dụng cho cơ sở đề nghị cấp Giấy xác nhận cho người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại cơ sở).

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo - áp dụng cho cá nhân).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm, trong đó:

+ Kiến thức chung về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm (các mối nguy an toàn thực phẩm); điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm.

+ Kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh cho UBND cấp huyện quản lý.

## Phụ lục 1

(Áp dụng đối với cơ sở đề nghị cấp Giấy xác nhận cho người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại cơ sở)

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ

### Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: .....

Tên cơ sở:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....cấp  
ngày..... tháng.....năm....., nơi cấp .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....Fax:.....

E-mail .....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.

(Danh sách đề nghị kiểm tra kiến thức an toàn thực phẩm gửi kèm theo)/.

....., ngày..... tháng.....năm...

**Đại diện Cơ Sở**

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**Phụ lục 2**  
**DANH SÁCH**

**ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM**

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của .....)

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

....., ngày..... tháng... năm...

**Đại diện cơ sở**

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



**Phụ lục 3**

*(Áp dụng cho cá nhân)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: .....

Tên cá nhân .....

Giấy CMND số....., cấp ngày.....tháng.....năm.....  
nơi cấp..... Số  
điện thoại.....

Tên, địa chỉ nơi làm việc:.....

E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.

*Hà Tĩnh, ngày.....tháng.....năm.....*

**Người làm đơn**

*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

## II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

### 1. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

#### 1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

#### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện;

- Qua đường bưu điện.

#### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu tại Phụ lục 10, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy.

- Liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

##### b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép (giấy phép sản xuất rượu có thời hạn 05 năm).

#### 8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần thẩm định.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu tại Phụ lục 10, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công.
- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

## Phụ lục 10

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014

của Bộ Công Thương)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng ...UBND huyện (thị xã, thành phố) ....., tỉnh Hà  
Tĩnh <sup>(1)</sup>.....<sup>(2)</sup>

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do.....cấp ngày.....  
tháng..... năm.....

Đề nghị Phòng ...<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các  
loại:...<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất rượu.....<sup>(4)</sup>

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP  
ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 60/2014/TT-BCT  
ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều  
của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước  
pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

#### **Chú thích:**

(1) : Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế/Kinh tế  
- Hạ tầng)

(2): Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

(3): Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).

(4): Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề,  
ghi sản lượng dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

## **2. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

### **2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện;

- Qua đường bưu điện.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu Phụ lục 12, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.

- Bản gốc hoặc bản sao giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp (nếu có).

#### **b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.**

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

### **8. Phí, lệ phí:**

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần thẩm định.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu Phụ lục 12, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công.
- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

**Phụ lục 12**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP  
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng . UBND huyện (thị xã, thành phố) ....., tỉnh Hà Tĩnh <sup>(1)</sup> <sup>(2)</sup>

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau .....<sup>(5)</sup>

Thông tin cũ:.....Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng ...<sup>1)</sup> xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất.....<sup>(4)</sup>

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ, và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức, cá nhân**

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup> : Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng)

<sup>(2)</sup>: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).

<sup>(4)</sup>: Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

<sup>(5)</sup>: Lý do phải cấp lại Giấy phép



### **3. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

#### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

#### **2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện;

- Qua đường bưu điện.

#### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu Phụ lục 11, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

##### **b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.**

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sửa đổi, bổ sung (trong thời hạn giấy phép đã cấp).

#### **8. Phí, lệ phí:**

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần thẩm định.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu Phụ lục 11, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công.
- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ - CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

## Phụ lục 11

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

### CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

#### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

**Kính gửi: Phòng UBND huyện (thị xã, thành phố) .., tỉnh Hà Tĩnh <sup>(1) (2)</sup>**

Trụ sở giao.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.... <sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau. ....<sup>(5)</sup>

Thông tin cũ:.....Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng..<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất.....<sup>(4)</sup>

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

#### **Chú thích:**

- (1) : Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng)
- (2): Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.
- (3): Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).
- (4): Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).
- (5): Lý do phải cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép